



Cuốn Chiếu Việt  
Nam

## **KHI ĐỊCH MINH THÁO CHẠY**

### **Phần III - Chương 10**

#### **Lúc tụy t vong**

"Hiện nay tình hình Miền Nam VN có vẻ như là Bắc Việt có thể sẽ không mất cuộc tấn công công suất, toàn quốc... mấy tháng sắp tới, chắc là ta sẽ thấy mặt sẽ cao đi lên về phía Bắc Việt, chỉ lúc này thì tôi không thấy có thể xảy ra mất cuộc tấn công lớn, toàn quốc, vài mớ c đờ nhồi hời năm 1972"(1).

Đó là lời tuyên bố của Tổng trưởng quốc phòng James Schlesinger ngày 14 tháng Giêng, 1975 sau khi Pháo đài Long thất thủ. Như thế thì rõ ràng là ông đã có ý giảm nhẹ tầm mức quan trọng việc mất đi của một thành phố ưu tiên trong suốt 15 năm chiến tranh.

Trái với dự đoán như vậy của ông, Sài Gòn và Washington không hề ngạc nhiên khi cuộc tấn công mùa Xuân 1975 xảy ra. Tin tức tình báo cũng như đánh giá về khả năng này được thông báo đầy đủ cho phía Hoa Kỳ từ cuối năm 1974 qua nhiều người.

Ngày sáu tháng 12, 1974, một phiên họp mật tại Dinh Địch lập về tình hình quân sự đã đi đến kết luận là năm 1975 sẽ mất cuộc tấn công tấn công vài mớ c đờ 1972, đi tới cao đi lên vào tháng 10, 1975 lúc có báo cáo Tổng trưởng Việt Nam, rồi kéo dài tới 1976 là năm báo cáo tới Hoa Kỳ. Sau đó, ông Thiệu đã liên tục nói trước về ông Martin về khả năng này. Bộ Tổng tham mưu thì thông báo qua Tổng trưởng Homer Smith, chỉ huy các quan Quốc phòng Mỹ DAO ở Sài Gòn (thay Tổng trưởng John Murray). Tổng trưởng Trần Văn Đôn, lúc đó là Phó Thủ tướng cũng đã qua Mỹ gặp Thủ tướng quốc phòng William Clements để nói về nguy cơ sắp tới.

"Đừng lo, sẽ không có tấn công đâu; về lời, chúng tôi còn đây cả mà", ông Clements trấn an (2). Khi Tổng trưởng Murray mãn nhiệm, ông cũng đã báo cáo chi tiết về quân sự, khí giới, tiếp vận hùng hậu của quân đội Bắc Việt tới miền Nam. Ông đã cảnh giác Ngũ Giác Đài về cuộc chiến khốc

li&t s& x&y ra trong năm 1975.

Th&y phía Hoa k& không có ph&n đng gì v& v& Ph&c Long, l&i còn gi&m nh& t&m quan tr&ng, ông Thi&u vi&t thêm l&i b&c th& đ& ngày 24 và 25 tháng Gi&ng, 1975 đ& nói rõ ràng v& nguy c& s&p t&i và yêu c&u thêm quân vi&n. Ngày 26 tháng hai, khi cu&c tri&t thoái th& th&m t& Pleiku còn ch&a k&t h&c, ông Ford tr& l&i. Nh&ng l&n này ông ch& nói chung chung, ki&u đ&i b&i cho xong chuy&n (xem Ch& đng 9).

### Sau l&nh rút Pleiku

Ngày 20 tháng Ba, chúng tôi nh&n đ&c m&t cú đ&n tho&i vào sáu gi& sáng. "Anh đ&n g&p tôi lúc tám gi& đ&c không? R&i ăn sáng luôn th&", ti&ng ông Thi&u t& bên kia đ&u gi&y nói. S&m nh& th& này là ch&c có gì g&p đây? Tôi nghĩ. T&i n&i tôi th&y m&t bàn ăn nh& kê sát c&a s& trên hành lang l&u ba, đ&a đ&i m& ông cho r&ng không b& CIA nghe lén. Chuy&n gì bàn & văn phòng ông hay phòng h&p là hay b&nghe lén. Có l&n m&t ng&i b&n M& Toà đ&i s& k& vài chuy&n ti&u lâm tôi đã nghe chính ông Thi&u nói cho vui trong lúc u&ng cà phê gi&i lao. "Sao ông bi&t hay v&y?" tôi h&i ông ta. "Chúng tôi bi&t h&t", ông không ng&n ng&i tr& l&i.

Khi ng&i i gi&úp vi&c r&i xa bàn, ông Thi&u nghiêm gi&ng nói: "Tôi nghĩ r&ng n&i m&t vài ngày t&i, tình hình s& tr&m tr&ng h&t s&c mau l&". R&i ông nói qua cho tôi hay tình hình m&t tr&n: năm trong b&y s& đoàn tr& b& B&c Vi&t đã vào t&i Mi&n Nam. Nh& v&y t&ng c&ng là 19 s& đoàn trang b& đ&y đ& v&i g&n m&t ngàn xe tăng và tr&ng pháo. Hôm qua xe tăng B&c Vi&t đã v&t sông Th&ch H&n đánh chi&m Qu&ng Tr& và b&t đ&u pháo kích Hu&. Ông không nói gì t&i v& rút Pleiku và nh&ng cu&c h&p m&i đây v&i Th& t&ng Khiêm, Đ&i t&ng. Trung t&ng Quang, Trung t&ng Tr&ng, và Thi&u t&ng Phú. Lúc tôi b&t đ&u ăn tô ph& thì ông l&y bút ra vi&t trên l& trang gi&y. Đ&ng nh& là đ& thuy&t ph&c chính b&n thân mình, ông vi&t xu&ng:

- Quy&n l&i qu&c gia;
- Quy&n l&i cá nhân;
- Đ&a v& chính tr&.

Tôi hi&u ngay là ông đang làm m&t tính toán đ& đi t&i m&t hành đ&ng nào đó.

Sát c&nh b&n ch& "quy&n l&i qu&c gia", ông vi&t xu&ng s& 1;

C&nh m&y ch& "quy&n l&i cá nhân" ông phê ch& O (ch& O "phi" có nghĩa là "không");

C&nh m&y ch& "Đ&a v& chính tr&" cũng ch& O

Vi&t xong m&y hàng trên, ông nhìn đi nhìn l&i m&y ch& v&a m&i vi&t. Tôi không bi&t ông đang tính toán chuy&n gì. Lúc đó đã b&t đ&u có nh&ng ch&ng đ&i m&nh m& đ&i v&i cá nhân ông t&nh&iu phía k& c& t&i Qu&c h&i. Ông im b&t vài phút, sau đó nhìn tôi và nói: "S& s&ng còn c&a qu&c gia đòi mình ph&i x& l&ng, vì th& mình ph&i đ&t v&i Hoa k& câu h&i "oui ou non" (có hay không) bu&c h& ph&i đ&t khoát còn mu&n giúp hay không?

Mình không th& ch& lâu h&n đ&c n&a. R&i đây s& quá mu&n. Gi& th& không còn m&t lý do nào khác ngoài s& s&ng còn c&a qu&c gia, lúc này tôi s& ph&i làm gì đ& Hoa k& không th& dùng cái l&p lu&n là "s& đã r&i" đ& l&y c& mà b&o tôi r&ng "Sorry, it is too late to intervene..." (R&t ti&c, đã quá mu&n đ& can thi&p)".

Tr&c đó tôi có đ&c ông cho xem m&t vài th& c&a Nixon và Ford. Lúc này đã đ&n lúc tuy&t v&ng, ch&c là m&t trong nh&ng đ&iu ông đang tính toán và mu&n h&i ý ki&n tôi xem nên s& đ&ng nó nh& th& nào. Tôi li&n n&m l&y c& h&i và đ&ng ông nên công b&ngay m&y b&c th& m&t, b&ng cách này hay cách khác. Tôi trình bày là n&u có m&t vài chính tr& gia quay qu&t thì ng&i i dân M& trung bình l&i là ng&i i l&ng thi&n, đ&t cao giá tr& c&a công b&ng, công lý. Và vì v&y, ông ph&i tranh th& th&ng v&i nhân dân Hoa k&, qua đ&u ông Ford. N&u dùng nó trong m&t k& ho&ch v&n đ&ng vi&n tr& cho h&p lý, kèm theo nh&ng v&n đ&ng (lobby) qua báo chí, các đài truy&n hình, ph&ng v&n, h&p báo v.v... thì có th& l&y ngay đ&c c& ph&n nào ph&n đng thu&n l&i

cả nhân dân Mỹ, và vì thế Quốc hội sẽ có thái độ thu hẹp lại hơn về vấn đề viện trợ. Tôi đã nghĩ nên mua gói phát sóng cả một hệ thống truyền hình Mỹ để ông trợ tá nói chuyện với nhân dân Hoa Kỳ, trình bày những điều chắc hẳn ông và Tổng thống Nixon. Lúc đó, tôi nghĩ tôi đi đài truyền hình ABC vì có quen biết ông Frank Mariano cả đài này.

Thế nhưng, ông chấp nhận thôi bỏ một những thứ tín cả Tổng thống Mỹ. "Tôi không muốn ngụy tạo có pretext (cái cớ) để trợ ngón tay vào mặt tôi". Tuy nhiên ông bàn tôi về việc để nhúng tay vào thông điệp SOS (cấp cứu) tôi ông Ford, yêu cầu can thiệp và yểm trợ. "Tôi vẫn cho là ông Ford còn có thể làm được một cái gì nếu như ông ta thực sự hiểu rõ tình hình". Khi tôi từ về quê, ông nói: "Tôi vẫn là mình có quyền đòi hỏi. Tôi chỉ có thể đòi ông trợ trợ thôi. Trách nhiệm là của ông ta".

Hai ngày sau, ngày 22 tháng Ba, 1975, Tổng thống Thiệu u triệu tập một buổi họp với Chủ tịch Thượng viện Trần Văn Lâm và Chủ tịch Hội Việt Nam Nguyễn Bá Cẩn. Ông Bức và tôi cũng tham dự. Ông Thiệu u đặt câu hỏi là "Chúng ta đã tới cái lúc cần tàu ráo máng gì cả ta với Hoa Kỳ chưa? Bây giờ có phải là lúc la liệt om xòm lên chưa?" Đa số đều đồng ý rằng đã đến lúc phải dùng đến những sách cuội cùng này: Miền Nam không nên công khai buột tay Hoa Kỳ những trong tình huống này, phải đòi gạo tiếp sau này những Miền sẽ không thể nói được là đã quá muộn, viện trợ cũng chẳng ích gì. "Còn đi với nhân dân Mỹ thì sao", ông Thiệu u tiếp tục, "Có cách nào nói được với họ không? Chính cá nhân tôi hay là cấp lãnh đạo Quốc hội phải nghĩ thích cho nhân dân Mỹ?"

Ngoại trợ ông Bức đề nghị: "Nên làm kín đáo, không nên công khai. Mình đâu muốn buột tay là can thiệp vào nội bộ Hoa Kỳ".

Tôi đây, Tổng thống Thiệu u nói thêm rằng hỏi sáng, Đệi sẽ Martin có đến thăm và khuyên ông nên "vấn đề âm thầm với Tổng thống Ford". Martin thêm rằng bây giờ là lúc Quốc hội Miền sẽ phải Phức Sinh, cho nên có yêu cầu viện trợ cũng không được cấp xét. Bức và y: "Tôi bây giờ tôi lúc đó (sau Phức Sinh), mình sẽ âm thầm làm việc với nhau".

**Trấn an trấn cuội**

Đang khi ông Thiệu u cần nhắc xem nên làm gì thì Đệi sẽ Phức ng tại Washington lại chuyển đến một lá thư cả ông Ford gửi cho ông Thiệu u. Lá thư tại Sài Gòn ngày 23 tháng Ba. Đó là liên lạc trực tiếp cùng cả Tổng thống Hoa Kỳ với Miền Nam. Chắc là ông Ford muốn nâng tinh thần ông Thiệu u. Và làm như vậy chỉ hơn ba tuần trước khi có lệnh "yêu cầu Đệi sẽ (Martin) xúc tiến cho nhanh việc di tản những công dân Mỹ ra khỏi Việt nam" (xem Chương 14).

Nhìn lại lịch sử, tôi nghĩ rằng có thể bức thư cùng này chỉ nhằm trấn an ông Thiệu u để ông khỏi la liệt lên. Đều có gì bằng một mã số Mỹ và gửi mã số Sài Gòn, thế để như sau:

**White House**  
**Ngày 22 tháng Ba, 1975**  
**Thưa Tổng thống,**

Cuộc tấn công hiện nay của Bắc Việt chúng tôi quý quốc thật vô cùng xáo trộn khi riêng cá nhân tôi lo âu. Theo quan điểm của tôi, thì cuộc tấn công của Hà Nội tiếp tục cho một số việc không kém gì sự huỷ diệt Hiệp định Paris bằng vũ lực.  
"Biên chuyển này mang theo không hiểu quốc nghiêm trọng nhất cho cả hai dân tộc chúng ta. Đệi với Ngài và nhân dân Ngài thì đây là lúc hy sinh lớn nhất, nó sẽ quyết định chính sự phẩm quý quốc. Tôi tin tiếp tục rằng đệi quy định lãnh đạo của Ngài, quân lực và nhân dân Việt nam công hoà sẽ tiếp tục công cuộc bỏ và kiên trì chúng tôi và xâm lược mới này. Tôi cũng tin tiếp tục chúng c

## Khi Đệng Minh Tháo Chử y - Phấn III - Chửng 10

T&#225;c Gi&#7843;: GS.TS. Nguy&#228;n Ti&#228;n H&#228;ng  
Th&#7913; Ba, 25 Th&#225;ng 5 N&#259;m 2010 09:34

---

ch&#228;n r&#228;ng n&#228;u c&#228; đ&#228;ng c&#228; s&#228; y&#228;m tr&#228; b&#228; t&#228;c t&#228; bên ngoài vào thì quý qu&#228;c s&#228; th&#228;ng th&#228; trong cu&#228;c đ&#228;u tranh giành quy&#228;n t&#228; quy&#228;t c&#228;a mình.

"Ri&#228;ng đ&#228;i v&#228;i Hoa k&#228; thì v&#228;n đ&#228; cũng không kém ph&#228;n c&#228;p bách.

"Khi hành đ&#228;ng nh&#228; th&#228; này, Hà N&#228;i đang tìm cách hu&#228; đ&#228;t t&#228;t c&#228; nh&#228;ng gì mà chúng ta đã chi&#228;n đ&#228;u đ&#228; thành đ&#228;t, v&#228;i phí t&#228;n vô cùng to l&#228;n, su&#228;t m&#228;i năm qua!

S&#228; quy&#228;t tâm c&#228;a Hoa k&#228; đ&#228; y&#228;m tr&#228; m&#228;t ng&#228;ng i b&#228;n đang b&#228; các l&#228;c l&#228;ng (B&#228;c Vi&#228;t) v&#228;i vũ khí hùng m&#228;nh t&#228;n công, hoàn toàn vi ph&#228;m m&#228;t tho&#228; đ&#228;c qu&#228;c t&#228; (đã đ&#228;ng ký k&#228;t) long tr&#228;ng, là m&#228;t đ&#228;u h&#228;t s&#228; c&#228;n thi&#228;t.

"Ri&#228;ng tôi, tôi quy&#228;t tâm r&#228;ng Hoa k&#228; s&#228; đ&#228;ng v&#228;ng sau l&#228;ng Vi&#228;t nam c&#228;ng hoà trong gi&#228; phút t&#228;i quan tr&#228;ng này. V&#228;i m&#228;c đ&#228;ch tôn tr&#228;ng nh&#228;ng b&#228;n ph&#228;n c&#228;a Hoa k&#228; trong tình th&#228; này, tôi đang theo dõi nh&#228;ng bi&#228;n chuy&#228;n v&#228;i ch&#228; tâm cao đ&#228; nh&#228;t và đang kh&#228;n c&#228;p tham kh&#228;o ý ki&#228;n các c&#228; v&#228;n c&#228;a tôi v&#228; nh&#228;ng hành đ&#228;ng mà tình th&#228; có th&#228; đòi h&#228;i và pháp lu&#228;t cho phép. V&#228; vi&#228;c cung &#228;ng vi&#228;n tr&#228; quân s&#228; đ&#228;y đ&#228; cho quân đ&#228;i Ng&#228;i, xin Ng&#228;i yên tâm là tôi s&#228; c&#228; tâm n&#228; l&#228;c đ&#228; tho&#228; mãn nh&#228;ng nhu c&#228;u v&#228;t ch&#228;t c&#228;a Ng&#228;i trên chi&#228;n tr&#228;ng.

Tr&#228;c khi ch&#228;m đ&#228;t, tôi xin đ&#228;ng c&#228;nh c&#228; l&#228;i m&#228;t l&#228;n n&#228;a lòng c&#228;m ph&#228;c liên t&#228;c c&#228;a tôi đ&#228;i v&#228;i quy&#228;t tâm c&#228;a Ng&#228;i và đ&#228;i v&#228;i s&#228;c b&#228;n b&#228; và s&#228; anh dũng c&#228;a nhân dân Vi&#228;t nam c&#228;ng hoà".

Kính th&#228; ,

(kí) Gerald R. Ford

T&#228;ng th&#228;ng Thi&#228;u g&#228;ch đ&#228;i nhi&#228;u đ&#228;n: "Quy&#228;t tâm c&#228;a Hoa k&#228; &#228;ng h&#228; m&#228;t ng&#228;ng i b&#228;n", "M&#228; s&#228; đ&#228;ng v&#228;ng sau VNCH trong gi&#228; phút t&#228;i quan tr&#228;ng này", "tôn tr&#228;ng nh&#228;ng b&#228;n ph&#228;n c&#228;a Hoa k&#228; trong tình th&#228; này", và "tôi s&#228; c&#228; tìm m&#228;i n&#228; l&#228;c đ&#228; tho&#228; mãn nh&#228;ng nhu c&#228;u v&#228;t ch&#228;t c&#228;a Ng&#228;i trên chi&#228;n tr&#228;ng". Th&#228; nh&#228;ng, dù là nói t&#228;i "quy&#228;t tâm &#228;ng h&#228;" này kia, ng&#228;ng i th&#228;o b&#228;c th&#228; đã khôn khéo g&#228;i vào m&#228;y ch&#228; : "(tôi) đang kh&#228;n c&#228;p tham kh&#228;o ý ki&#228;n các c&#228; v&#228;n v&#228; nh&#228;ng hành đ&#228;ng mà tình th&#228; có th&#228; đòi h&#228;i và pháp lu&#228;t cho phép".

Ông Thi&#228;u ch&#228; th&#228; cho tôi g&#228;p rút so&#228;n m&#228;t lá th&#228; g&#228;i T&#228;ng th&#228;ng Ford. Ông ghi xu&#228;ng nh&#228;ng đ&#228;m chính đ&#228; tôi vi&#228;t l&#228;i b&#228;ng ti&#228;ng Anh. Trong b&#228;n đ&#228; th&#228;o l&#228;n đ&#228;u, tôi mô t&#228; chi ti&#228;t v&#228; tình hình suy s&#228;p nhanh chóng t&#228;i Mi&#228;n Nam, vì vào lúc đó tr&#228;c công lu&#228;n, trong các gi&#228;i ch&#228;c &#228; Washington không ai ch&#228; r&#228;ng tình hình đã nguy ng&#228;p.

### H&#228; s&#228; m&#228;t l&#228;nh Đ&#228;c L&#228;p

Trong lúc tôi đang so&#228;n th&#228; thì Đ&#228;i tá Đ&#228;c, m&#228;t sĩ quan tu&#228; viên c&#228;a T&#228;ng th&#228;ng Thi&#228;u t&#228;i nhà và mang theo m&#228;t phong bì l&#228;n ngo&#228;i kh&#228; , n&#228;ng, c&#228;ng k&#228;nh và dán kín. Bên trong phong bì là m&#228;t t&#228;p gi&#228;y r&#228;i đ&#228;ng trong bì&#228; đen: đó là t&#228;p H&#228; s&#228; m&#228;t Dinh Đ&#228;c L&#228;p, g&#228;m t&#228;t c&#228; nh&#228;ng th&#228; tín trao đ&#228;i gi&#228;a VNCH và HK trong th&#228;i gian trên ba năm qua. Tôi đ&#228;ng ch&#228; th&#228; c&#228;a T&#228;ng th&#228;ng là dùng t&#228;p h&#228; s&#228; này đ&#228; so&#228;n th&#228;o lá th&#228; cho ông.

Tr&#228;c đó ít lâu, vào đ&#228;u tháng ba, tôi đã có đ&#228;p đ&#228;ng c&#228; coi phó b&#228;n c&#228;a m&#228;t vài lá th&#228; l&#228; t&#228;, nh&#228;ng ch&#228;a bao gi&#228; đ&#228;ng đ&#228;c toàn b&#228; t&#228;p h&#228; s&#228;, g&#228;m các th&#228; c&#228;a T&#228;ng th&#228;ng Nixon, T&#228;ng th&#228;ng Ford, và hàng ch&#228;c lá th&#228; c&#228;a T&#228;ng th&#228;ng Thi&#228;u, x&#228;p theo th&#228; t&#228; th&#228;i gian.

Th&#228;c khuya đ&#228; đ&#228;c h&#228;t t&#228;p h&#228; s&#228; đó, đ&#228;u làm tôi chú ý tr&#228;c h&#228;t là đ&#228;c th&#228;y nh&#228;ng ng&#228;n t&#228; có th&#228; nói là "tàn b&#228; o".

Tr&#228;c đ&#228;y, trong c&#228;ng v&#228; m&#228;t gi&#228;o s&#228; đ&#228;i h&#228;c, tôi c&#228; t&#228;ng là lãnh đ&#228;o các c&#228;ng qu&#228;c luôn luôn có nh&#228;ng ng&#228;n t&#228; ngo&#228;i giao, nh&#228; nh&#228;ng. N&#228;u c&#228;n đ&#228; do&#228;, thì s&#228; dùng m&#228;t th&#228; ng&#228;n t&#228; gi&#228;n ti&#228;p nào đó, ch&#228; đ&#228;u có "nói to&#228;c móng heo". Đ&#228;c t&#228;p h&#228; s&#228; xong tôi m&#228;i h&#228;c đ&#228;ng c&#228; bài h&#228;c chính tr&#228; khá ph&#228; ph&#228;ng &#228; h&#228;u tr&#228;ng!

Đi u làm tôi ng c nhiên th hai là th y rõ s ch t ch và và quan tr ng c a nh ng b o đ m mà T ng th ng Nixon đã đ a ra đ đ i chắc v i VNCH. So sánh nó v i nh ng gì đã và đang x y ra, tôi th y rõ s gian trá và b i c. Đi u này th t khác xa nh ng kinh nghi m trong bao nhiêu năm c a b n thân tôi sinh ho t trong xã h i M (t 1958). Qua i s ng h ng ngày trong giao t , mua bán, ng i M nói chung là r t l ng thi n, xòng ph ng. T khi còn đ i h c, tôi th y sinh viên M th ng không nói đ i, ho c là "cóp" bài hay gian l n trong lúc thi. Thí d nh đ i H c Virginia, có m t truy n th ng g i là "h th ng danh đ ", (Honor System): th nh tho ng giáo s cho sinh viên mang bài thi v nhà làm. Quan sát anh b n M cùng phòng, cũng nh nhi u sinh viên khác, tôi th y ít khi nào h m sách ra xem hay làm bài chung v i nhau. Khi đi mua đ đ c đem v dùng, m y hôm sau n u th y không t t hay không v a ý, v n có th mang tr l i, ho c đ i cái m i. Đa s ng i M th ng không l m đ ng l thói này.

M t suy nghĩ khác trong tâm trí tôi lúc đó là v phong cách làm vi c không đ c h u hi u v phía VNCH. Nh ra, sau Hi p đ nh Paris, t t c nh ng văn ki n h u tr ng bang giao Vi t - M đã ph i đ c nghiên c u k l ng, bàn b c, r i đ a ra nh ng ph ng th c hành đ ng cho thích h p. Giá nh Chính ph Sài gòn khai thác h s này vào năm 1973 thì còn có hy v ng ph n nào. Vào th i đ i m đó, sau khi T ng th ng Nixon đã rút h t quân và mang đ c tù binh v , Qu c h i M v n còn đôi chút thi n c m v i Mi n Nam (3). Đ ng này, ch có m t cu c h p vài ngày t i San Clemente gi a hai T ng th ng (tháng 4, 1973) và sau đó ch có m t "thông cáo" nói t i vi c Hoa k s ti p t c y m tr Mi n Nam, chung chung nh v y thôi. T ng th ng Thi u đã không bàn đ nh gì thêm v i H i đ ng T ng tr ng cũng nh chia s v i Qu c h i. T i Qu c h i, năm 1974, ông Tr n Văn L m là Ch t ch Th ng Vi n. Lúc tr c ông là T ng tr ng ngo i giao, và là ng i ký Hi p đ nh Paris, nh v y ông đã bi t đ y đ v nh ng tài li u này. V i ch c v m i c a ông bên l p pháp, ông đã có th liên l c th ng v i Qu c h i Hoa k đ đ a ra v n đ , dù có th b Kissinger ch ng đ i.

Năm 1973 và 1974, đôi khi Eric Von Marbod có h i tôi là có nh ng b ng ch ng nào v vi c ông Nixon hay Kissinger h a h n gì v i T ng th ng Thi u không? Marbod đã mu n có đ ki n đ đ a cho c p trên c a mình là Schlesinger. Ông này có th dùng nó khi lên Qu c h i đi u tr n v vi n tr . Sau ngày s p đ , có l n tôi h i T ng th ng Thi u v vi c này thì ông tr l i: "N u h (Chính ph Nixon, Ford) mu n giúp mình thì t h ph i thông báo cho Qu c h i h i bi t; n u mình ti t l , h s vin vào đó mà nói mình b i c". Phía Hoa k đã luôn luôn đ n ông ph i gi bí m t m i trao đ i v n b n (ngay lúc Kissinger đ a b n th o Hi p đ nh Paris cho ông Thi u h i tháng 10, 1972, ông ta còn đ n là "Ph i gi h t s c bí m t", nh ng ông Thi u đã tr l i th ng là "ít nh t tôi cũng ph i đ a cho H i đ ng an ninh xem").

**Khi u n i t i l ng tâm Hoa k**

Trong b n d th o th g i cho T ng th ng Ford, tho t đ u tôi mô t chi ti t v tình hình suy s p nhanh chóng ngoài m t tr n, v t i Washington lúc y, T ng tr ng qu c phòng đang nói là không có m t kh ng ho ng quân s nào i Vi t nam! Trong kho ng th i gian so n th o lá th , thì m t tr n đã suy s p nhanh chóng. M t b n th o v a vi t xong, tình th đã l i thay đ i, khi n nó tr thành l i th i. Nh p bi n chuy n c a th i gian có th trông th y ngay tr c m t.

Sau khi nh n đ c th T ng th ng Ford vi t ngày 22 tháng 3, ông Thi u quy t đ nh nói m nh, đòi M y m tr b ng quân s. Ông ch th cho tôi "đ ng báo cáo chi ti t v tình hình, mà cũng đ ng nói gì t i xin quân vi n 300 tri u đô la n a". Bu i chi u ngày 24 tháng 3, b n th o ch t đ c trình cho ông, có đ n m đ u: "Th a T ng th ng, lúc lá th này t i tay Ngài, thành ph Hu có l đã b b ng , và r t có th chính Sài gòn cũng đang b đe do".

Sáng hôm sau, Hu b b ng th t. Ông Thi u xoá câu m đ u g c đi nh ng câu dài dòng. Đ c b n th o, ông ch a và vi t l i yêu c u can thi p b ng quân s và tăng quân vi n.

Nguyên văn củi cùng nh  sau:

Ngày 25 tháng 3, 1975

Kính gửi T ng th ng Gerald Ford

To  B ch Cung

Th a T ng th ng,

Xin c m  n Ng i v  b c th  đ  ngày 22 tháng 3, 1975 c a Ng i.

Trong lúc t i vi t b c th  này cho Ng i thì tình hình quân s  t i Nam Vi t nam đang h t s c kh n tr ng, và c  m i gi  qua l i càng tr m tr ng h n.

S  b t quân binh trong cán cân l c l ng c a hai bên đ  nghiêng h n v  phía quân B c Vi t, cũng nh  nh ng l i đ m chi n l c mà chúng thu th p đ c trong hai năm qua, đ  đ a t i tình tr ng kh ng ho ng hi n nay, nh t là t i Vùng 1 và Vùng 2 Chi n thu t, nh  Ng i h n đ  bi t. Nh ng  p l c n ng n  đang đ  xu ng t t c  ph n còn l i c a lãnh th  qu c gia. Chúng t i, và chính Sài g n cũng đang b  đ e do .

B i v y, n u không c  nh ng bi n pháp c c m nh và mau chóng v  phía Ng i đ  tái l p s  quân binh l c l ng thì chúng t i s  kh  mà ngăn ch n s  ti n quân c a các l c l ng C ng s n, đ  gi  v ng phòng tuy n h u đ y lui l c l ng xâm l ng.

Ý đ  c a Hà N i là dùng Hi p đ nh Paris đ  thôn tính mi n Nam b ng quân s  thì chúng t i đ  bi t r  ngay t  lúc còn đang th ng th o Hi p đ nh này.

Ch c Ng i còn nh  chúng t i đ  ký (Hi p đ nh y) không ph i v  chúng t i ng y th  tin   thi n chí c a k  thù, mà ch  v  chúng t i đ  tin t ng v o l i cam k t long tr ng c a Hoa k  là s  b o v  hoà bình t i Vi t nam.. Theo nh ng l i cam k t v ng ch c lúc y, chúng t i đ  đ c h a h n là Hoa k  s  tr  đ a th c lòng và m nh li t khi c  b t c  vi ph m Hi p đ nh nào c a đ i ph ng.

Chúng t i coi nh ng l i cam k t đ  là b o đ m quan tr ng nh t cho Hi p đ nh đ nh chi n.

Chúng t i tin v o cam k t đ  là t i quan tr ng cho s  s ng còn c a chúng t i.

Th a T ng th ng,

"Trong gi  phút h t s c kh n tr ng này, lúc mà sinh m nh c a mi n Nam đang lâm nguy và hoà bình đang b  đ e do  nghiêm tr ng t i xin long tr ng yêu c u Ng i thi hành hai bi n pháp c n thi t sau đ y:

Ra l nh cho phi c  B-52 can thi p trong m t th i gian ng n nh ng m nh li t xu ng nh ng n i t p trung quân và căn c  h u c n c a đ ch trong lãnh th  Mi n Nam Vi t nam, và cung  ng kh n c p cho chúng t i nh ng ph ng ti n c n thi t đ  ngăn ch n và đ y lui cu c t n công.

"Ch  c  hai hành đ ng này m i c  th  ch n đ ng đ c k  thù kh i x  nát nh ng m nh gi y còn l i c a Hi p đ nh Paris.

Th a T ng th ng,

"M t l n n a, t i mu n kêu g i Ng i, kêu g i đ n uy tín c a chính s ch ngo i giao Hoa k , và nh t là khi u n i t i l ng tâm c a nh n dân Hoa k .

T i đ  r t ph n kh i khi th y v o lúc m i nhi m ch c T ng th ng, chính Ng i đ  mau chóng tái xác nh n nh ng b o đ m cũng nh  ti p t c chính s ch ngo i giao c a Hoa k  (đ i v i Vi t nam) và minh đ nh hi u l c c a nh ng cam k t hi n h u. T i tri  n Ng i v  vi c Ng i (đ  nói, r ng s ) quy t tâm tôn tr ng hoàn toàn nh ng cam k t đ  trong nhi m k  c a Ng i. Nh  Ng i đ  nh n đ nh th t đ ng, nh ng b o đ m này đ c bi t thích h p v i (tr ng h p) Vi t nam c ng hoà.

Nhiều người hỏi quốc dân Việt nam sau này được sống trong tự do không biết Bác Việt thế nào rồi sống mang ơn và nhúng hành động kẻp thối của Ngài và lòng kiên trì của dân tộc Hoa kiều vĩ đại.

Trân trọng,

Nguyễn Văn Thiệu

Tổng thống Việt nam cộng hoà

Sau khi ông Thiệu chữa xong, tôi sang phòng Đại Tá Cơm, chánh Văn phòng của Tổng thống, và dặn ông cho đánh máy ngay rồi mời Đại tá M sang trao càng sớm càng hay. Tôi vào ra khỏi phòng Đại tá Cơm mới là đã quên chữa cảm ơn ông Ford và lá thư ngày 22 tháng 3. Có lẽ là vì nó chữa gì đáng nhẽ. Nhưng tôi vội quay lại, ghi vào bên thư o và dặn ông C thêm câu cảm ơn cho lịch sự. (tôi viết: add "Thank you for your letter of March 22nd"). Lúc đó Đại tá Martin đã đi Mỹ về nên đưa vào giờ chót. Phó Đại tá Wolfgang Lehmann sang nhận thư. Ông Thiệu nói chuyện sơ với ông Lehmann và trao cho ông xem bức thư của cựu cuội cùng của VNCH.

Lehmann nói vài câu qua loa giờ thích sống sống mới của Đại tá Martin. Bức thư mới giờ ng nghẹn ngào, ông hỏi "Tôi sống chuyện ngày thế này". Ông vội với Tòa Đại tá và bức thư mới đưa ng giấy để biết, đã đi về Washington ngay sau đó.

### **Một chút ân tình**

Nhưng được thư ông Thiệu, Tổng thống Ford không hỏi âm hưởng làm mới nghĩa của tình người cho một chút ân tình. Trong Hồi ký (1979) ông viết lại như:

"Chiều ngày 25 tháng 3 (ngày 26 giờ Sài Gòn), tôi họp với các ông Kissinger, Scowcroft, Martin và Tổng thống Weyand, Tham mưu trưởng L quân. Mọi người đều biết là tình hình Miền Nam rất trầm trọng nhưng không ai biết nó nguy hiểm như thế nào. Tôi yêu cầu ông Weyand bay sang Sài Gòn sớm nhất có thể, để đó để một tuấn rừ mang với một báo cáo đầy đủ".

Biết rằng "Chuyện ai biết nó nguy hiểm như thế nào", Tổng thống Ford hoàn toàn không đưa đưa gì đến những cựu cựu khốn khổ của Tổng thống và Chủ tịch Quốc hội VNCH (xem Chương sau). Ông Martin về Sài Gòn từ về Washington sau khi họp nhiều lần với ông Thiệu, cũng như đã có đầy đủ tin tức chính trong do Polgar cung cấp, và đã báo cáo chi tiết cho Kissinger và Ford.

Ngày 27 tháng 3, Von Marbod gọi cho tôi tại Ngũ Giác Đài thông báo là ông sẽ cùng đi với Tổng thống Weyand. Tôi rất mừng, vì lúc đó đã biết được nghi ngờ về sự hiểu biết của ông Ford.

Nhưng rõ bên tính hay nghi ngờ của ông Thiệu, tôi đưa vào đó nói lên mối quan tâm của tôi trước khi phái đoàn Weyand tới Sài Gòn.

### **Làm sao để đi vòng?**

Tôi muốn ông Thiệu biết việc tôi đã như làm để đi vòng sau lưng ông Kissinger. Từ mùa hè 1974, ông Thiệu có dặn là khi nào tôi chuyển ông thì cần đưa cho Đại tá Cơm một phiếu như, ghi về nội dung bàn và mức độ gặp hay không gặp. Nếu ghi số 1 là gặp ngay, càng sớm càng tốt; số 2. nếu trong 3-4 ngày; số 3: nếu trong tuần. Hôm đó tôi chỉ ghi: "Về nội dung quan trọng" và về độ khẩn, tôi ghi hai lần số 1. Tôi nói với Đại tá Cơm sắp xếp cho tôi gặp ông vào buổi sáng vì biết bên tính ông hay còi mồi, đón nhận những ý kiến mới vào sớm mai.

Vừa gặp, tôi đã đi thẳng vào vấn đề và nói thẳng nghi vấn của tôi (việc chính ông Ford cũng không biết rõ những chuyện giữa Nixon với ông).

"Sao anh lại nghĩ vậy? Làm sao mà một Tổng thống lại không biết được việc đó? Ông ta vừa là là người "nhúng cam kết của Hoa kiều với tôi", ông Thiệu ung c nhiên hỏi tôi.

"Tôi chính đi tìm đó mà tôi mới nghĩ".

Trước khi đi ông hỏi tôi "tôi sao anh nghĩ", tôi nói tôi sợ "Có lẽ Kissinger đã bắt ông, không trình ông ta".

Thật là đã trúng. Ông Thiệu luôn nghi ngờ là Kissinger trước kia đã không trình đi về mọi khía cạnh về Hội Đàm Paris cho Tổng thống Nixon. Ông tôi về thăm chiêu, mặt tôi chẹp chẹp.

Đều cả, tôi nói thêm: "Tôi đi nghe Tổng thống cho phép tôi tìm cách gọi những người thân của ông Nixon tới ông Ford".

Ông Thiệu không nói gì, tôi càng nhìn tôi chăm chú. "Bây giờ mình đã tuyệt vọng, không còn cái phao nào mà bám nữa", tôi cố gắng thuyết phục. Đồng nghiệp bắt mặt tôi chua xót đang dầy vò, ông không nói gì thêm, ngó lơ vào ghế, nhìn lên trần nhà, cau mày, suy tư. Tôi đi về, "Thôi tôi về đi Tổng thống làm việc".

Rồi bàn ăn tôi đi về phía cửa thang. Vợ đi trước tôi cười cười, bắt ông Thiệu gọi tôi: "Anh Hoàng", tôi quay lại. Ông dặn tôi: "Làm gì thì làm, những người họ sợ thì đừng đi. Mọi cố gắng tôi cho là mình biết tin". Tôi hiểu ngay là ông đã đi nghe ý, những người thân của ông không ra lời rõ ràng.

"Tổng thống đi nghe người, có gì cố gắng cho tôi". Ông hỏi tôi đi xuống văn phòng.

Tôi Sài Gòn, ông Von Marbod gọi cho tôi ngay. Tôi mới ông tới nhà dùng cơm ngay chiều hôm đó. Rồi mong tin tức xem Washington phản ứng thế nào về lời của tôi, tôi muốn dò xem trước khi phái đoàn Weyand lên đi, ông Ford có bình luận gì không? "Tổng thống Ford gọi Weyand sang để trấn an và xem các anh cần giúp gì", ông nói. Sau vài ly bia "33" mà ông rất thích, tôi hỏi thế xem có phải tôi nghe Weyand sang Sài Gòn là để đáp ứng lá thư của tôi không? "Tổng thống Thiệu hỏi, hỏi nào?" Marbod hỏi tôi. Té ra ông và phái đoàn Weyand không hay biết gì cả. Tôi tóm tắt nội dung lá thư, và nhận thấy là lời của tôi SOS được đưa trên căn bản những hạn chế mặt để báo động hòa bình và cung cấp đi về vị trí. "Ai hỏi?" Marbod tò mò hỏi. Khi tôi nói rõ ra là đã có những cam kết của chính ông Nixon viết trên giấy trình mặt đen gọi cho ông Thiệu, Marbod hỏi tôi sợ hãi. "Anh nói gì vậy? Tổng thống Nixon thế có hạn chế, hạn chế gì? bao giờ, bao giờ?" Ông hỏi tôi đi.

Trước khi đi xa hôm nay, tôi hỏi ông ta xem vai trò của Tổng thống Weyand có quan trọng không. Ông cho biết là rất quan trọng và khi về Washington thì Weyand sẽ báo cáo thế cho Ford (sau khi báo cáo theo hướng thế cho Tổng thống quốc phòng). Tôi mới cười, đưa cho Marbod coi mặt vài lá thư của Tổng thống Nixon. "Thật là khó tin. Tôi sao các anh lại đưa những tài liệu này đi?"

"Ông có nghĩ là Tổng thống Ford biết đến những lá thư này không?" tôi hỏi.

"Tôi không biết. Tôi không đoán được", Marbod trả lời. "Tôi phải về ngay để gặp Tổng thống Weyand", ông nói và yêu cầu tôi cho ông mang theo mặt lá thư. "Liệu ông có thể chuyển giúp mặt thư này tới tay Tổng thống Ford qua người Tổng thống Weyand được không?" tôi hỏi.

"Lẽ dĩ nhiên tôi có thể lo việc này được. Nếu biết sớm hơn, chúng tôi đã có thể giúp cho VNCH nhiều hơn".

Thật khó cho tôi gọi thích là chính mình cũng chưa mấy biết mặt mặt này. Đành cho cần thận, tôi nhờ Marbod về trao đổi với Tổng thống Weyand liệu xem ông ta có sẵn lòng làm việc này không đã. Bởi vậy tôi đi nghe là trước hết, tôi chỉ ghi mặt nét chính trong vài lá thư cho Weyand để xem ra sao?

Vài hôm sau, Marbod trả lời. "Weyand rất đi nghe của nhiên về những bức thư này", ông nói.

"Weyand cũng đi nghe ý là có lẽ Tổng thống Ford không biết gì thế! Trước khi lên đi ông ta đã hỏi mặt với Tổng thống và hoàn toàn không thế đi để nghe gì đến cả" Marbod nhận mặt: "Anh phải đưa thế cho tôi ngay, Tổng thống Weyand sẽ tìm cách đưa riêng cho ông Ford"(4).

Ngày 3 tháng 4, trước khi về Washington, phái đoàn đoàn tôi Dinh Đốc Lữ về phía VNCH.



Đêm hôm trước, ông Thiệu u bở o tôi so n m t b n tóm t t nh đng đon quan tr đng trong m y lá th đ ông khôn khéo s đng m t cách bóng gió v i Weyand. Tôi trình bày là ông kh i ph i nói vì tôi đã làm vi c đó r i. "Anh g p ông ta h i nào?" Ông Thiệu u ng c nhiên h i. "Tôi không g p chính ông y, nh đng nh m t ng i thân tín trao dùm. Weyand r t ng c nhiên và cũng nghĩ r đng chính ông Ford cũng không bi t đ n chuy n này". Bấy gi thì ông Thiệu u đã hoàn toàn tin là Kissinger b đng bít. "V n đ này r t t nh , ng i b n tôi và t đng Weyand s tu c đ ng bi n", tôi nói, r i nh c l i: "Tôi s ch u hoàn toàn trách nhi m v vi c này. N u b ti t l và Kissinger ph n kháng, T đng th đng c đ h t cho tôi".

**T đng th đng Ford xúc đng**

Đang trên đ đng bay v Washington đ báo cáo, trước h t cho T đng tr đng qu c phòng theo h th đng, thì Weyand đ đ c l nh đ i h đng bay th đng t i Palm Springs (Nevada) đ phúc trình cho hai ông Ford và Kissinger t i đó. Weyand mu n đ a m y b c th cho ông T đng th đng, nh đng làm sao mà đ a riêng đ đ c? Weyand th a bi t r đng n u Kissinger bi t chuy n này thì ch c ch n ông ta s ch n l i, ho c là s s a so n tinh th n ông Ford. Kissinger có bi t tài v húng bi n. N u ông mu n chu n b ông Ford trước thì r t đ dằng. Ch c n đ a ra m t cách gi i thích nghe r t h p lý thí d nh : "đâu có gì quan tr đng; nh đng l i tuyên b công khai h i đó cũng đã gi đng nh v y r i" là ông Ford tin ngay, vì ông Ford đâu có theo dõi gì. Câu nói này cũng chính là lu n đ i u Kissinger đã đ a ra đ bi n h lúc v sau này.

Bi t nh v y nên Weyand đã c s p x p đ g p riêng ông Ford ngày 5 tháng 4 đ đ c năm phút trước khi h p v i Kissinger "Đ đ c m y th này, ông Ford đã xúc đng", Marbod k l i. Và có l vì th y quá b t nh n, nên ông đã thay lòng đ i đ , có quy t đ nh c u thêm s ng i di t n và xin thêm quân vi n cho Mi n Nam dù đã quá mu n (xem Ch đng sau).

Weyand, von Marbod g p Ford và Kissinger trong phòng ng ng i bi t th đng h c a ông Ford. Weyand trao cho Ford b n phúc trình v tình hình t i Mi n Nam và đ đng nh đng bi n pháp y m tr , đ c bi t là tăng 722 tri u quân vi n c p th i. Trong b n tóm l đ c v báo cáo chi ti t, Weyand vi t:

"Tình hình quân s hi n nay đang nguy ng p... Chính ph Vi t nam đang g n k s th t b i quân s hoàn toàn. Tuy nhiên, Mi n Nam đang làm k ho ch ti p t c ch đng gi v i nh đng tài nguyên còn l i c a h và, n u đ đ c m t th i gian đ l y l i s c, h s xây đ đng l i đ đ c nh đng kh năng c a h t i m c mà s y m tr v t ch t c a Hoa k s cho phép. Tôi tin r đng chúng ta thi u h món n y m tr đó...

"Chúng ta đã gi tay ra cho nhân dân Mi n Nam Vi t nam và h đã n m l y. Gi đây, h đang c n đ n bàn tay giúp đ y nhi u h n bao gi h t...

"Uy tín c a Hoa k , trong c đng v m t n đ đng minh, hi n đang b th thách t i Vi t nam. Đ gi v đ đ c uy tín đó, ta ph i làm m t n l c t i đ đ y m tr nhân dân mi n Nam Vi t nam trong lúc này.

"B n phân tích chi ti t h n đ đ c trình bày trong phúc trình đính kèm.

Kính trình

(ký) Fred C. Weyand

Trong ph n chính c a b n phúc trình, Weyand đã bi n h cho m t ngân kho n quân vi n kh n c p là 722 tri u cho Mi n Nam. Vào th i đ i m đó, ông Ford đang b t đ u s a so n ra tranh c ch c T đng th đng năm sau. Ph n nào, ông ta b m c c m là ch a h bao gi đ đ c dân chúng M b u lên đ a v t i cao c a Hành pháp. T m t dân bi u đ H Vi n, ông đ đ c Nixon c t nh c lên làm Phó T đng th đng, vào hè 1974 (khi ông Phó T đng th đng Agnew t ch c). Sau đó, ông nh y v t lên ch c T đng th đng khi Nixon ra đi.

Và b h c a ông Ford đ B ch c đang c v n ông: "hãy đ a n đ c M ra kh i Vi t nam ch ch

có đệ a vào nệ a!" (5)

**Chú thích:**

- (1) Trích đệ n cuệ c hệ p báo cệ a Tệ ng trệệ ng quệ c phòng Schlesinger, 14-1-1975, Bệ Quệ c phòng Hoa kệ .
- (2) Phệ ng vệ n Trệ n Vặ Đôn, 10-4-1985.
- (3) Vệ đệ m này, ông Graham Martin đệ xác nhệ n vệ i tác giệ rệ ng theo ông, Quệ c hệ i còn khá nhiệ u thiệ n cệ m vệ i Miệ n Nam sau khi mang đệ c tù binh và rút đệ c quân vệ .
- (4) Gerald Ford, A time to heal, trang 250-251.
- (5) Henry Kissinger. Ending the Vietnam war, trang 536.

hệ t: Phệ n III - Chệệ ng 10, xem tiệ p: [Phệ n III - Chệệ ng 11](#)